

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày: 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà: Lâm Thị Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lan ông Nguyễn Đình Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 và thông báo dời lịch xét xử số 04/TB –TA ngày 13/5/2020; Đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MINH S, sinh năm: 1991; Tên gọi khác: Cu e; HKTT: Thôn 1, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Văn Th; bị cáo có 02 anh, em (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994);

Tiền án, Tiền sự: Không

Về nhân thân:

- Ngày 30/5/2016 bị Công an xã Th H, huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy.

- Ngày 28/8/2016 bị Công an xã Th H2, huyện B Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 01/3/2017 bị Tòa án nhân huyện B Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bắt tạm giữ, bị tạm giam từ 21/01/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN QU, sinh năm: 1993; HKTT: Thôn 5, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Phú và bà Nguyễn Thị Dung; bị cáo có 01 người chị sinh năm 1990; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đỗ Tiến Đ, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp T H, xã TT, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thanh L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp Th T, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Qu và Nguyễn Minh S, là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Vào khoảng 10 giờ ngày 22/10/2019, Qu điều khiển xe mô tô hiệu Zonly biển số: 66L9-5515 chở S đi từ huyện B Đ đến LN tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Qu điều khiển xe chở S về huyện B Đ, cả hai nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền, tiếp tục mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực Ấp T H, xã TT, cả hai đi vào con đường hẻm, thấy xưởng mộc của anh Đỗ Tiến Đ không có người trông coi. Qu điều khiển xe chạy vào trong sân xưởng mộc, dừng xe ở trước cửa nhà xưởng để cảnh giới, S đi vào bên trong xưởng lấy một máy mài hiệu Makteec MT 91A, 01 (một) máy mài hiệu Master bỏ vào bao tải màu vàng có sẵn trong xưởng mang re xe Qu, rồi tiếp tục quay vào lấy 01(một) máy cắt đa góc hiệu FEG-1228, mang ra chỗ Qu đang đợi bỏ chung vào bao tải. Sau đó, Qu chở S ôm tài sản trộm cắp được đi về hướng LN tìm chỗ bán. Cả hai đến Ấp Th T, xã LT, huyện LN bán cho ông Trần Thanh L được 1.000.000 đồng. Cả hai dùng 600.000đồng mua ma túy sử dụng còn lại chia nhau mỗi người 200.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 31/10/2019, ông Đỗ Tiến Đ trình báo sự việc bị Trộm cắp tài sản đến cơ quan Công an huyện B Đ giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/2020/BKL - ĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ kết luận: Giá trị của 01 máy mài hiệu Makteec MT 91A, 01 (một) máy mài hiệu Master, 01(một) máy cắt đa góc hiệu FEG-1228 tại thời điểm ngày 22/10/2019 là: 3.102.400 đồng (ba triệu một trăm lẻ hai nghìn bốn trăm đồng).

Cáo trạng số: 18/Ctr-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn Qu theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn Qu phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề Hội đồng xét xử nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh S từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điều 50, các điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Qu từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô hiệu Zonly, biển số 66L9- 5515 quá trình điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Văn Th, Qu hỏi mượn xe đi công chuyện, Th không biết việc Qu dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên đề nghị trả lại xe mô tô trên cho chị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Tiến Đ đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/10/2019, các bị cáo S và Qu lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có hành vi lén lút vào nhà của ông Đỗ Tiến Đ trộm một máy mài hiệu Makteec MT 91A, 01 (một) máy mài hiệu Master và một máy cắt đa góc hiệu FEG-1228 . Sau khi lấy trộm tài sản các bị cáo đi tiêu thụ cho ông Trần Thanh L tại Ấp Th T, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước được 1.000.000 đồng. Cả hai dùng 600.000 đồng mua ma túy sử dụng còn lại chia nhau mỗi người 200.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/2020/BKL -ĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ kết luận: Giá trị của một máy mài hiệu Makteec MT 91A, 01 (một) máy mài hiệu Master, 01(một) máy cắt đa góc hiệu FEG-1228 tại thời điểm ngày 22/10/2019 là: 3.102.400 đồng (ba triệu một trăm lẻ hai nghìn bốn trăm đồng). Ông Đỗ Tiến Đ đã trình báo công an về sự việc trên.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, thể hiện rõ vai trò của từng bị cáo trong vụ án bị cáo S là người khởi xướng đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp còn bị cáo Qu đứng vai trò tiếp sức cho S cụ thể là cảnh giới cho S thực hiện tội phạm. Vì vậy trong vụ án này bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Qu.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cáo trạng số: 18/CTr-VKS ngày 17/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn Qu là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho dư luận xã hội. Các bị cáo là người thành niên có đầy đủ sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động mà không lo làm ăn chân chính để tự nuôi sống bản thân cũng như giúp đỡ gia đình tu dưỡng bản thân mà lại sử dụng ma túy và dần thân vào con đường phạm tội.

Các bị cáo là người thành niên ý thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, điều này thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có:

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; Bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Qu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo S có nhân thân xấu cụ thể:

- Ngày 30/5/2016 bị Công an xã Th H, huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy.

- Ngày 28/8/2016 bị Công an xã Th H2, huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 01/3/2017 bị Tòa án nhân huyện B Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/7/2017, đã được xóa án tích. Hành vi trên không xem là căn cứ tính tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng cho thấy bị cáo là người thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Mức hình phạt trước đây chưa đủ sức răn đe bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Tiến Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01(một) xe mô tô hiệu Zonly biển số 66L9- 5515, là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Văn Th, khi bị cáo Qu lấy xe đi trộm cắp chị Th hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B Đ chưa trả lại cho chị Th. Hội đồng xét xử cần trả lại cho chị Th xe mô tô trên là có căn cứ chấp nhận.

Đối với một máy mài hiệu Makteec MT 91A, 01 (một) máy mài hiệu Master và một máy cắt đa góc hiệu FEG-1228, qua quá trình điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Tiến Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/01/2020 là có căn cứ. HĐXX không xét.

Đối với ông Trần Thanh L đã mua một máy mài hiệu Makteec MT 91A, 01 (một) máy mài hiệu Master và một máy cắt đa góc hiệu FEG-1228 do các bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên ông L không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. HĐXX không xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn Qu phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng : khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Minh S 10 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày ngày bị cáo bị tạm giam (21/01/2020).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn Qu 04 (bốn) tháng 01(một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

-Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay sau khi tuyên án nếu bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam về một tội nào khác

[2].về vật chứng: Trả lại chị Nguyễn Văn Th 01(một) xe mô tô hiệu Zonly biển số 66L9- 5515

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0007625 ngày 23/3/2020 giữa công an huyện B Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn Qu mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc